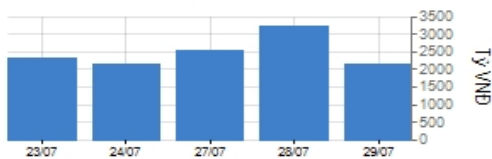
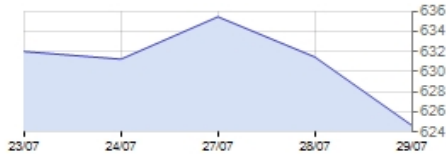


## HOSE 29/07/2015

VNINDEX 624.70 **-6.77** **-1.07%**

KLGD 114,155,520 CP  
GTGD 2,160.08 Tỷ  
GTR NDTNN - 37.96 Tỷ

CP Tăng giá 83 CP  
CP Giảm giá 129 CP  
CP Đứng giá 92 CP

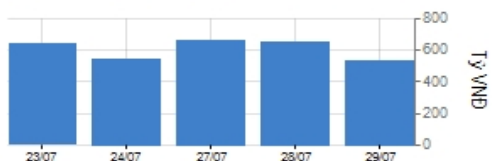
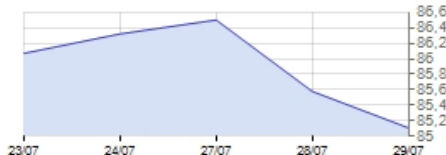


## HNX 29/7/2015

HNXINDEX 85.11 **-0.47** **-0.55%**

KLGD 45,873,278 CP  
GTGD 526.28 Tỷ  
GTR NDTNN 8.00 Tỷ

CP Tăng giá 91 CP  
CP Giảm giá 106 CP  
CP Đứng giá 182 CP



## VN30 & HNX30 INDEX

VN30 651.21 **-8.39** **-1.27%**  
HNX30 162.01 **-1.13** **-0.69%**

## Tâm điểm

- ▶ Chỉ số không vượt đỉnh thành công và có xu hướng về lại mốc hỗ trợ 617 điểm
- ▶ Khối ngoại mua ròng hơn 46 tỷ đồng trên cả 2 sàn
- ▶ Phân tích kỹ thuật
- ▶ Nhận định thị trường
- ▶ Giao dịch của khối ngoại trên HOSE
- ▶ Diễn biến vĩ mô trong nước và tình hình doanh nghiệp
- ▶ Diễn biến vĩ mô thế giới

## Thị trường / Ngành

	Vốn hóa (tỷ)	P/E	P/B	ROE	ROA
<b>Theo thị trường</b>					
HOSE	1,213,200	13.5	2.5	17.9%	8.8%
HNX	145,392	10.1	1.7	11.5%	4.4%
<b>Toàn bộ thị trường</b>	<b>1,358,592</b>	<b>13.4</b>	<b>2.4</b>	<b>17.6%</b>	<b>8.5%</b>

## Theo ngành

Nhựa, cao su & sợi	7,109	9.3	0.9	9.3%	5.4%
Sản phẩm hóa dầu, Nông dược &	34,424	7.2	1.3	18.3%	10.2%
Thép và sản phẩm thép	37,475	10.7	1.3	20.0%	10.1%
Khai khoáng	12,192	70.0	6.6	-5.3%	-4.2%
Vật liệu xây dựng & Nội thất	28,388	8.5	1.6	19.9%	9.9%
Xây dựng	38,774	11.6	1.3	9.2%	3.3%
Máy công nghiệp	9,562	8.1	1.3	16.8%	10.9%
Kho bãi, hậu cần và bảo dưỡng	12,516	8.5	1.5	19.1%	14.0%
Lốp xe	7,854	10.1	2.6	23.9%	10.9%
Nuôi trồng nông & hải sản	38,372	20.2	1.7	11.4%	6.0%
Thực phẩm	217,107	23.3	4.4	21.7%	15.6%
Dược phẩm	14,586	10.6	2.3	20.4%	13.9%
Phần mềm	19,488	11.3	2.0	21.2%	8.1%
Sản xuất & phân phối điện	29,928	7.0	1.4	21.2%	10.4%
Phân phối xăng dầu & khí đốt	119,879	8.3	2.7	35.8%	24.9%
Bảo hiểm nhân thọ	35,385	28.5	2.7	10.1%	2.4%
Môi giới chứng khoán	28,743	15.0	1.6	10.2%	6.1%
Ngân hàng	390,960	17.2	2.1	11.2%	0.8%
Bất động sản	168,725	18.1	1.7	11.8%	3.6%
Thiết bị và Dịch vụ Dầu khí	29,243	6.6	1.2	20.2%	8.4%

## Thống kê thị trường

- ▶ HOSE: Thống kê và nhận định thị trường
- ▶ HNX: Thống kê và nhận định thị trường
- ▶ Tổng hợp chỉ số ngành toàn thị trường

► **Thị trường ngày 29.07.2015**

**Nhận định:** Chỉ số 2 đều sụt giảm với áp lực bán mạnh vào cuối phiên 3. Hầu hết các Blue chip đều giảm điểm trong khi một số cổ phiếu nóng có giao dịch đi ngược thị trường như FLC, FIT...

Xu hướng ngắn hạn: Điều chỉnh và tích lũy

Xu hướng dài hạn: Đà tăng vẫn tiếp tục được duy trì

**Kháng cự:**

Vn-Index: 640, HNX-Index: 91

**Hỗ trợ:**

Vn-Index: 617, HNX-Index: 85

**Chiến lược đầu tư:**

- **Ngắn hạn:** Hạn chế mua đuổi, quan sát kỹ diễn biến thị trường giai đoạn nhạy cảm này. Nhà đầu tư nên giảm tần suất giao dịch thời điểm hiện tại.

- **Dài hạn:** Xem xét mua vào những cổ phiếu của doanh nghiệp có kết quả kinh doanh tốt trong Quý 2/2015, những cổ phiếu chứng khoán được hưởng lợi từ việc mở room khối ngoại. Xem xét giải ngân với cổ phiếu ngân hàng khi điều chỉnh mạnh do đây vẫn là nhóm cổ phiếu dẫn dắt xu hướng thị trường năm 2015, đặc biệt là VCB, CTG, BID, MBB.

► **Tin tức**

**Hoạt động doanh nghiệp**

**Credit Suisse đã bán ra gần 29 triệu cổ phiếu HAGL kể từ đầu tháng 7**

Từ đầu tháng 7 đến nay, Credit Suisse đã liên tục bán ra, giảm lượng nắm giữ từ 80 triệu (tỷ lệ 10,14%) xuống 51,5 triệu cổ phiếu (tỷ lệ 6,52%). Giao dịch thực hiện ngày 23/7/2015. Trong tháng 7 này, Credit Suisse liên tục bán ra cổ phiếu HAG. Tính đến trước ngày 6/7, tổ chức này còn nắm giữ 80 triệu cổ phiếu HAG (tỷ lệ sở hữu 10,14%). Trong mấy ngày liên tiếp từ 6 – 9/7, Credit Suisse đã bán ra 10 triệu cổ phiếu. Tiếp đó, từ 9/7 đến 23/7, tổ chức này đã bán ra tổng cộng gần 19 triệu cổ phiếu HAG, giảm tỷ lệ nắm giữ xuống còn 6,52% cổ phần của Hoàng Anh Gia Lai (51,5 triệu cổ phiếu).

**Công ty mẹ VNE: Không còn lỗ do thoái vốn, quý 2 lãi ròng 25 tỷ đồng**

Kết quả quý 2 VNE lãi ròng 25 tỷ đồng, nâng lợi nhuận lũy kế lên 43,6 tỷ đồng, cũng tăng trưởng vượt bậc so với khoản lỗ 100,2 tỷ đồng 6 tháng đầu năm 2014. Nếu như quý 2 năm ngoái, VNE gây "sốc" cho cổ đông với khoản lỗ 100,5 tỷ đồng, sang quý 2 năm nay, tình hình kinh doanh đã được cải thiện đáng kể, công ty lãi ròng 25 tỷ đồng quý 2. Góp phần đáng kể nhất vào kết quả này của VNE là sự giảm sút của chi phí tài chính, chỉ còn 2,6 tỷ đồng so với 121 tỷ đồng quý 2 năm ngoái.

**FID: Lãi ròng 6 tháng hơn 7 tỷ đồng, chỉ bằng 11% kế hoạch cả năm**

Đặt kế hoạch lãi năm 2015 ở mức 63 tỷ đồng nhưng CTCP Đầu Tư & Phát Triển Doanh Nghiệp Việt Nam (HNX: FID) mới chỉ thực hiện 11% kế hoạch này sau 6 tháng khi đạt lãi ròng hơn 7 tỷ đồng. Trong 6 tháng đầu năm 2015, doanh thu thuần hợp nhất FID đạt gần 75 tỷ đồng, tăng 15% so cùng kỳ năm trước là do công ty hợp nhất công ty con tại ngày 01/05/2014 nên báo cáo quý 2/2014 của công ty con chỉ có 2 tháng, tuy nhiên tháng 5 và tháng 6/2014 công ty con bị lỗ. Giá vốn hàng bán 6 tháng đầu năm có mức tăng nhẹ hơn doanh thu so với kỳ trước, tương ứng 8% hay ở mức 67.8 tỷ đồng. Kéo theo đó là lãi gộp FID tăng mạnh, đạt 6.8 tỷ đồng. Trừ đi các chi phí phát sinh, FID ghi nhận lãi ròng hơn 7 tỷ đồng, tăng 11% so với cùng kỳ năm trước.

**Vĩ mô trong nước**

**GDP quý III có thể tăng 6,42%**

Theo dự báo của Viện Nghiên cứu quản lý kinh tế Trung ương (CIEM), triển vọng kinh tế quý III có thể đạt mức tăng GDP là 6,42% và lạm phát ở mức 0,92%. Tăng trưởng xuất khẩu đạt 10,6% và cán cân thương mại sẽ ở mức -0,8%. Theo đó, bức tranh kinh tế vĩ mô năm 2015 được dự báo: GDP tăng trưởng 6,2%; tăng trưởng xuất khẩu đạt 10%; nhập siêu chiếm 5% và CPI tăng tối đa 5%; tổng vốn đầu tư/GDP chiếm khoảng 30 – 32%.

**Thu NSNN 7 tháng đầu năm đạt 52,3% dự toán**

Theo số liệu mới công bố của Tổng cục thống kê, tổng thu NSNN từ đầu năm đến thời điểm 15/7/2015 ước tính đạt 476,5 nghìn tỷ đồng; bằng 52,3% dự toán năm. Trong đó, thu nội địa 348,5 nghìn tỷ đồng, bằng 54,6%; thu từ dầu thô 38,8 nghìn tỷ đồng, bằng

**Vĩ mô thế giới**

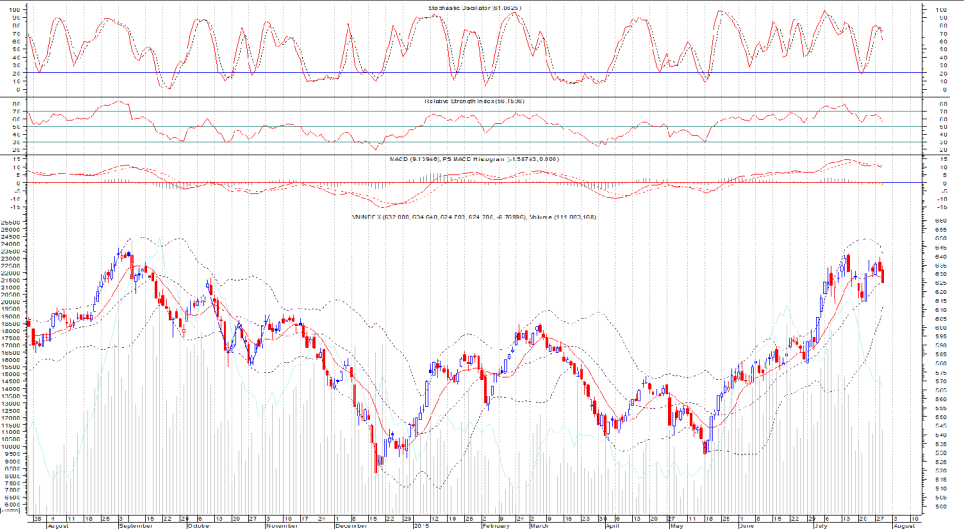
**Giá dầu giảm lại khiến đồng ruble lao đao**

Lần đầu tiên kể từ tháng 3, tỷ giá ruble/USD vượt qua ngưỡng 60. Nguyên nhân là do giá dầu giảm được dự báo sẽ gây sức ép buộc NHTW Nga phải tạm hoãn kế hoạch hạ lãi suất trong tuần này. Đồng nội tệ của nước Nga giảm 1%, xuống còn 60,237 ruble đổi 1 USD sau khi chạm mốc 60,937 trước đó. Đầu năm nay ruble được giao dịch ở mức 60,736 ruble đổi 1 USD.

**HOSE** 29/07/2015 VNINDEX 624.70 -6.77 -1.07% 114,155,520 CP 2,160.08 bil VND

**Chỉ số không vượt đỉnh thành công và có xu hướng điều chỉnh về lại mốc hỗ trợ**

-VN-INDEX giảm 6.77 điểm tương ứng giảm 1.07% xuống 624.7 điểm. VN-INDEX đã rơi xuống dưới đường MA10 và tiệm cận MA20.  
- Chỉ số kỹ thuật cho thấy thị trường tiếp tục điều chỉnh và hướng về mức hỗ trợ mạnh tại 617 điểm trong một vài phiên tới.



**HOSE Top 5 theo KLGD**

FLC	0.2 (2.6%)	10,780,990
SSI	-0.5 (-1.8%)	6,233,850
MBB	-0.1 (-0.6%)	4,013,810
OGC	-0.1 (-4.0%)	3,645,080
CTG	-0.5 (-2.2%)	3,538,220

**HOSE Top 5 theo % tăng**

DTT	0.6 (6.7%)	10
C21	1.2 (6.7%)	10
HLG	0.2 (6.5%)	590
CCI	0.8 (5.9%)	10
HAX	0.6 (5.5%)	80

**HOSE Top 5 theo % giảm**

TDW	-1.7 (-7.0%)	120
PNC	-1.2 (-6.6%)	1,370
HSG	-3 (-6.5%)	914,220
PDR	-1.3 (-6.5%)	1,478,880
EMC	-0.7 (-6.5%)	140

**HOSE Top 5 Mua ròng NDTNN**

SSI	34.2 tỷ	1,239,060
NT2	7.8 tỷ	318,050
DPM	5.5 tỷ	169,240
HT1	5.2 tỷ	221,920
NCT	4.2 tỷ	35,770

**HOSE Top 5 Bán ròng NDTNN**

VIC	-30.3 tỷ	- 696,330
HSG	-21.4 tỷ	- 488,620
HPG	-14.1 tỷ	- 418,820
PPC	-9.7 tỷ	- 424,490
STB	-6.7 tỷ	- 363,740

<b>GD NDTNN</b>	<b>KL Ròng</b>	<b>GT Ròng (tỷ)</b>
HOSE	-165,820	- 37.96

**Nhận định / Bình luận thị trường**

- ▶ Khối ngoại bán ròng tiếp tục gây áp lực giảm giá lên thị trường
- ▶ Thị trường giằng co đầu phiên nhưng cuối phiên bị bán mạnh, thanh khoản giảm nhẹ
- ▶ Các nhóm cổ phiếu ngân hàng, bảo hiểm, dầu khí, chứng khoán... sụt giảm tác động mạnh đến index
- ▶ FLC có phiên giao dịch đi ngược thị trường khi tiến gần đến mức giá trần 8.3 trước khi giảm về 8 vào thời điểm đóng cửa với KLGD 10.78 triệu đơn vị
- ▶ Khối ngoại tiếp tục bán ròng hơn 37 tỷ đồng. Mua ròng SSI 34.1 tỷ, NT2 7.7 tỷ, DPM 5.4 tỷ... Bán ròng VIC 30.2 tỷ, HSG 21.4 tỷ, HPG 17.1 tỷ...

**HOSE - Top 10 theo vốn hóa**

Mã CK	SLCPLH (triệu)	Giá (000')	Vốn hóa (tỷ)	P/E (lần)	P/B (lần)	ROE	ROA
VCB	2,665.0	51.0	135,916.04	30.2	3.1	10.3%	0.9%
VNM	1,000.1	121.0	121,014.35	19.4	5.7	32.2%	24.9%
GAS	1,894.4	59.0	111,769.49	8.4	2.8	36.9%	25.9%
CTG	3,723.4	22.5	83,776.60	14.7	1.5	10.6%	0.9%
BID	3,148.1	25.8	81,221.59	14.2	2.1	15.8%	0.9%
VIC	1,841.6	43.2	79,555.28	30.8	2.3	12.0%	2.9%
MSN	735.8	90.0	66,222.73	56.8	3.1	7.3%	2.5%
BVH	680.5	52.0	35,384.51	28.5	2.7	10.1%	2.4%
HPG	732.9	33.4	24,479.97	8.5	1.4	25.2%	13.7%
HNG	708.1	31.5	22,306.53	20.4	1.8	11.6%	5.0%

**HOSE - Cổ phiếu khuyến nghị theo dõi / mua / bán / nắm giữ**

Mã CK	SLCPLH (triệu)	Giá (000')	Vốn hóa (tỷ)	P/E (lần)	P/B (lần)	Giá mục tiêu	Khuyến nghị
PVD	348.1	44.1	15,349.27	6.9	1.1	NA	TH.DOI
CTG	3,723.4	22.5	83,776.60	14.7	1.5	19.6	BAN
HAG	789.9	17.6	13,902.23	8.7	1.0	24.0	MUA
FPT	397.4	47.9	19,037.82	11.3	2.0	NA	TH.DOI
BID	3,148.1	25.8	81,221.59	14.2	2.1	NA	TH.DOI
GAS	1,894.4	59.0	111,769.49	8.4	2.8	NA	TH.DOI

STT	Ma CK	Room NN	% NN	Giao dịch khớp lệnh				Giao dịch thỏa thuận			
				KL Mua	GT Mua	KL Bán	GT Bán	KL Mua	GT Mua	KL Bán	GT Bán
<b>HOSE Top 25</b>		<b>Mua ròng NDTNN</b>									
1	SSI	8,796,813	0.47%	1,321,450	36.44	82,390	2.29	50,000	1.38	50,000	1.38
2	NT2	109,264,310	0.06%	319,050	7.81	1,000	0.03	-	-	-	-
3	DPM	87,973,995	0.26%	200,680	6.50	31,440	1.02	50,000	1.62	50,000	1.62
4	HT1	126,911,247	0.09%	221,920	5.21	-	-	-	-	-	-
5	NCT	10,801,437	0.08%	36,270	4.24	500	0.06	-	-	-	-
6	DIG	40,141,195	0.27%	230,000	2.82	-	-	100,000	1.24	-	-
7	VCB	235,347,488	0.21%	208,900	10.77	130,640	6.71	97,000	4.99	97,000	4.99
8	BID	892,416,731	0.02%	249,690	6.52	104,000	2.68	-	-	-	-
9	IDI	40,801,667	1.28%	430,000	3.35	-	-	-	-	-	-
10	BMP	30,480	48.93%	30,480	2.87	-	-	-	-	-	-
11	EIB	44,333,258	26.41%	171,000	2.37	-	-	-	-	-	-
12	SAM	49,186,110	13.52%	160,100	2.05	-	-	-	-	-	-
13	TMT	13,671,256	4.67%	43,800	2.04	-	-	-	-	-	-
14	HHS	28,617,529	23.22%	88,000	1.99	-	-	-	-	-	-
15	BCG	18,785,000	2.85%	-	-	-	-	95,000	1.59	-	-
16	NSC	4,781,144	17.74%	15,640	1.56	-	-	-	-	-	-
17	QBS	14,934,670	2.33%	99,000	1.14	-	-	-	-	-	-
18	DXG	31,451,864	22.09%	418,970	7.83	357,670	6.69	-	-	-	-
19	HTL	280,747	45.49%	10,610	0.98	-	-	-	-	-	-
20	KBC	84,481,824	31.24%	173,500	2.79	123,100	1.98	-	-	-	-
21	PAC	8,296,658	22.22%	28,170	0.77	-	-	-	-	-	-
22	CII	12,540,912	36.49%	24,100	0.64	1,190	0.03	-	-	-	-
23	HQC	82,002,218	8.00%	100,000	0.56	-	-	-	-	-	-
24	PET	24,772,865	19.19%	30,000	0.55	-	-	-	-	-	-
25	TTP	7,215,116	0.90%	10,000	0.46	-	-	-	-	-	-

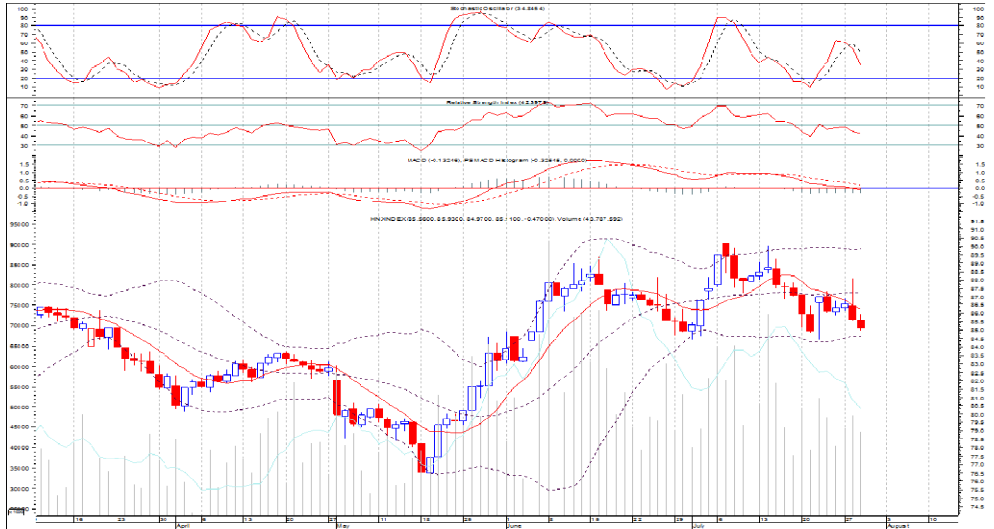
<b>HOSE Top 25</b>		<b>Bán ròng NDTNN</b>									
1	VIC	256,876,813	15.05%	64,160	2.82	760,490	33.09	114,776	4.97	114,776	4.97
2	HSG	5,464,840	43.58%	24,830	1.06	513,450	22.50	-	-	-	-
3	HPG	67,003,591	39.86%	305,140	10.29	810,960	27.46	87,000	3.09	-	-
4	PPC	106,966,283	16.21%	14,700	0.34	439,190	9.99	-	-	-	-
5	STB	259,239,197	9.14%	28,300	0.52	392,040	7.23	-	-	-	-
6	PVD	31,863,444	38.49%	191,150	8.46	331,430	14.66	-	-	-	-
7	MSN	92,196,904	35.60%	7,470	0.69	73,900	6.74	92,630	8.44	92,630	8.44
8	BVH	163,009,718	25.04%	49,840	2.62	155,970	8.21	-	-	-	-
9	KDC	52,622,374	28.50%	66,030	3.31	171,200	8.50	-	-	-	-
10	KSB	6,623,781	20.69%	-	-	145,340	3.92	-	-	-	-
11	CSM	21,084,140	17.67%	60	0.00	99,120	3.38	-	-	-	-
12	VNM	392	49.00%	390	0.05	27,120	3.28	50,000	6.45	50,000	6.45
13	HAG	162,542,392	22.00%	26,200	0.47	188,480	3.35	-	-	-	-
14	GMD	-	32.60%	-	-	80,600	2.86	-	-	-	-
15	ITA	272,449,182	16.50%	200,550	1.26	639,590	4.03	-	-	-	-
16	GAS	885,433,850	2.28%	122,590	7.29	158,490	9.39	-	-	-	-
17	HNG	341,838,158	0.73%	-	-	51,380	1.64	-	-	-	-
18	NBB	7,387,348	36.33%	-	-	59,200	1.37	-	-	-	-
19	JVC	1,602,715	47.58%	26,100	0.20	200,000	1.50	-	-	-	-
20	NNC	3,773,907	20.31%	2,100	0.11	20,000	1.01	-	-	-	-
21	FLC	197,829,590	11.66%	9,920	0.08	118,040	0.94	-	-	-	-
22	HVG	48,893,597	14.65%	2,900	0.06	41,020	0.89	-	-	-	-
23	CTG	18,366,555	29.51%	242,840	5.58	279,240	6.37	-	-	-	-
24	HCM	128,004	48.90%	9,500	0.36	20,240	0.77	-	-	-	-
25	MWG	1	49.00%	-	-	4,610	0.34	-	-	-	-

**HNX** 29/07/2015 HNX-Index 85.11 -0.47 -0.55% 45,873,278 CP 526.28 bil. VND

### Chỉ số HNX-Index sẽ tích lũy trong phiên tới

-HNX-INDEX xuống 85.11 điểm, giảm 0.47 điểm tương ứng giảm 0.55%. HNX-INDEX tiếp tục dao động gần dải Bollinger Band dưới.

- Các chỉ số kỹ thuật cho thấy HNX-INDEX đã chuyển từ xu hướng tăng sang dao động trong vùng 85-87.5 điểm. Nếu vùng hỗ trợ 85 bị phá vỡ, HNX-INDEX sẽ bước vào xu thế giảm điểm và tiến đến vùng hỗ trợ quanh mốc 80 điểm.



### HNX Top 5 theo KLGD

KLF	0.1 (1.8%)	6,978,300
FIT	1 (9.3%)	5,162,660
SHB	-0.2 (-2.3%)	4,126,790
HUT	0.5 (4.4%)	2,309,200
KVC	-3.2 (-10.0%)	1,534,700

### HNX Top 5 theo % tăng

MHL	0.7 (13.5%)	-
CJC	2 (10.0%)	1,300
DPC	2.2 (10.0%)	20,500
L18	1 (10.0%)	600
VBC	3.6 (10.0%)	500

### HNX Top 5 theo % giảm

DLR	-1.4 (-10.0%)	100
HDO	-0.3 (-10.0%)	160,300
KVC	-3.2 (-10.0%)	1,534,700
NDF	-0.5 (-10.0%)	147,010
MCF	-1.7 (-9.8%)	5,000

### HNX Top 5 Mua ròng NDTNN

PVS	2,1 tỷ	82,100
PGS	0,7 tỷ	31,500
CHP	0,7 tỷ	35,600
PTI	0,5 tỷ	23,700
LAS	0,4 tỷ	13,000

### HNX Top 5 Bán ròng NDTNN

PVI	-3,5 tỷ	170,000
PVC	-2,9 tỷ	124,096
IVS	-1,4 tỷ	80,800
SHB	-1,2 tỷ	137,400
SDT	-0,8 tỷ	58,600

GD NDTNN	KL Ròng	GT Ròng (tỷ)
HNX	76,416	8.00

### Nhận định / Bình luận thị trường

- ▶ Khối ngoại bán ròng nhẹ trên HNX tiếp tục tạo áp lực điều chỉnh cho chỉ số
- ▶ Thị trường giằng co đầu phiên nhưng cuối phiên bị bán mạnh, thanh khoản giảm nhẹ
- ▶ Các cổ phiếu vốn hóa lớn hầu hết giảm điểm trừ PVS.
- ▶ FIT có phiên giao dịch đi ngược thị trường khi đóng cửa ở giá trần 11.8 với KLGD 5.16 triệu đơn vị
- ▶ Khối ngoại bán ròng 6.6 tỷ đồng giá trị. Mua ròng PVS 2.1 tỷ, bán ròng PVI 3.4 tỷ, PVC 2.8 tỷ...

### HNX - Top 10 theo vốn hóa

Mã CK	SLCPLH (triệu)	Giá (000')	Vốn hóa (tỷ)	P/E (lần)	P/B (lần)	ROE	ROA
ACB	896.3	21.7	19,449.14	20.2	1.6	7.9%	0.5%
PVS	446.7	25.2	11,256.85	6.4	1.2	20.2%	6.9%
SQC	107.3	81.0	8,691.22	71.3	8.9	-11.7%	-8.6%
SHB	886.1	8.4	7,443.10	9.9	0.7	7.3%	0.5%
VCG	441.7	13.4	5,918.92	14.5	0.8	6.7%	1.8%
PVI	222.3	20.0	4,445.73	15.1	0.7	4.8%	1.6%
NTP	62.0	48.1	2,980.91	7.7	1.9	23.1%	13.5%
VNR	131.1	22.7	2,975.42	11.9	1.1	9.7%	4.0%
PLC	80.8	32.7	2,642.11	6.9	2.0	29.2%	9.9%
VND	155.0	15.1	2,340.47	12.5	1.3	9.7%	5.0%

### HNX - Cổ phiếu khuyến nghị theo dõi / mua / bán / nắm giữ

Mã CK	SLCPLH (triệu)	Giá (000')	Vốn hóa (tỷ)	P/E (lần)	P/B (lần)	Giá mục tiêu	Khuyến nghị
PVB	21.6	37.3	805.68	6.3	1.9	41.0	GIU
CMI	16.0	10.8	172.80	5.4	0.9	NA	TH.DOI
PVS	446.7	25.2	11,256.85	6.4	1.2	NA	TH.DOI
CEO	68.6	13.6	933.29	8.2	1.1	NA	TH.DOI
SCR	187.7	8.6	1,614.10	96.3	0.6	NA	TH.DOI
SHB	886.1	8.4	7,443.10	9.9	0.7	NA	TH.DOI

- ▶ **Đặng Trần Hải Đăng** Phó phòng Nghiên cứu Phân tích  
dangdth@vietinbanksc.com.vn
  
- ▶ **Trịnh Thị Thu Phương** thuphuong@vietinbanksc.com.vn
  - Tổng hợp thông tin vĩ mô
  - Phân tích kỹ thuật
  - Nhận định, bình luận thị trường
  
- ▶ **Nguyễn Thu Hằng** hangntt@vietinbanksc.com.vn
  - Ngân hàng
  - Dược phẩm
  - Phân bón
  - Nước giải khát
  
- ▶ **Vũ Ánh Nguyệt** nguyetva@vietinbanksc.com.vn
  - Cao su
  - Thủy sản
  - Dệt may
  - Mía đường
  
- ▶ **Lê Duy Hưng** hungld@vietinbanksc.com.vn
  - Bất động sản
  - Thép
  - Xây dựng
  
- ▶ **Nguyễn Quang Nghĩa** nghianq@vietinbanksc.com.vn
  - Dầu khí

Bản báo cáo này được chuẩn bị cho mục đích duy nhất là cung cấp thông tin và không nhằm đưa ra bất kỳ đề nghị hay hướng dẫn mua bán chứng khoán cụ thể nào. Các quan điểm và khuyến cáo được trình bày trong bản báo cáo này không tính đến sự khác biệt về mục tiêu, nhu cầu, chiến lược và hoàn cảnh cụ thể của từng nhà đầu tư. Ngoài ra, nhà đầu tư cũng ý thức có thể có các xung đột lợi ích ảnh hưởng đến tính khách quan của bản báo cáo này. Nhà đầu tư nên xem báo cáo này như một nguồn tham khảo khi đưa ra quyết định đầu tư và phải chịu toàn bộ trách nhiệm đối với quyết định đầu tư của chính mình. VietinBankSc tuyệt đối không chịu trách nhiệm đối với toàn bộ hay bất kỳ thiệt hại nào, hay sự kiện bị coi là thiệt hại, đối với việc sử dụng toàn bộ hoặc từng phần thông tin hay ý kiến nào của bản báo cáo này.

Toàn bộ các quan điểm thể hiện trong báo cáo này đều là quan điểm cá nhân của người phân tích. Không có bất kỳ một phần thu nhập nào của người phân tích liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp đến các khuyến cáo hay quan điểm cụ thể trong bản báo cáo này.

Thông tin sử dụng trong báo cáo này được VietinBankSc thu thập từ những nguồn mà chúng tôi cho là đáng tin cậy. Tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo rằng những thông tin này là hoàn chỉnh hoặc chính xác. Các quan điểm và ước tính trong đánh giá của chúng tôi có giá trị đến ngày ra báo cáo và có thể thay đổi mà không cần báo cáo trước.

Bản báo cáo này được giữ bản quyền và là tài sản của VietinBankSc. Mọi sự sao chép, chuyển giao hoặc sửa đổi trong bất kỳ trường hợp nào mà không có sự đồng ý của VietinBankSc đều trái luật.

Bản quyền thuộc VietinBankSc, 2013. Vui lòng trích nguồn khi sử dụng các thông tin trong bản báo cáo này.